

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 232/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 19xx; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn H, xã I, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; Chị Lê Thị M, sinh năm 20xx; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã I, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai; Hiện trú tại: Thôn K, thị trấn C, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến Đ và chị Lê Thị M tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc với nhau một thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hòa hợp nhau, mâu thuẫn về cách sống, quan điểm nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay vợ chồng không còn ai quan tâm đến ai nữa, đã không sống chung với nhau từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay. Xác định tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Nên anh Nguyễn Tiến Đ và chị Lê Thị M thuận tình cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống có 01 con chung là Nguyễn Thiên Á, sinh ngày 16/5/20xx. Anh Đ và chị M tự nguyện thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thiên Á, sinh ngày 16/5/20xx cho anh Nguyễn Tiến Đ nuôi dưỡng. Cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Tiến Đ và chị Lê Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Chị Lê Thị M tự nguyện chịu lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến Đ và chị Lê Thị M thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Tiến Đ và chị Lê Thị M thỏa thuận thống nhất giao cháu Nguyễn Thiên Â, sinh ngày 16/5/20xx cho anh Nguyễn Tiến Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Cấp dưỡng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về chia tài sản chung và vay nợ: Anh Nguyễn Tiến Đ và chị Lê Thị M không yêu cầu giải quyết.

1.4. Về lệ phí: Chị Lê Thị M tự nguyện chịu lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0002xx ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Chị Lê Thị M đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

2. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Chư Sê (02 bản);
- UBND xã I (01 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản).

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Vương Đức Phượng